| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2018/DS-ST
Ngày: 12 – 4 – 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thám
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Ngọc Thành
2. Ông Phan Văn Dân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 198/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-DS ngày 26/02/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Cẩm V, sinh năm 1958 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 09, ấp Cần Thạnh, xã Cần Đ, huyện Châu Th, An G.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Hữu D, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp Vĩnh Hòa B, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An G.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 23/11/2017 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm V trình bày:**

Vào ngày 06/03/2016 anh Đoàn Hữu D cùng vợ là chị Ngô Thị Th có mua vật tư nông nghiệp phân bón và thuốc trừ sâu của bà qua nhiều lần, mỗi lần mua có trả được một số tiền và còn nợ lại một số tiền, sau đó đến ngày 06/10/2016 thì giữa bà với anh D, chị Th ngồi lại kết toán sổ và đối chiếu công nợ tính đến ngày 06/10/2016 thì anh D, chị Th còn nợ bà số tiền 50.000.000 đồng. Anh D, chị Th có

hứa đến ngày 06/02/2017 sẽ trả hết nợ cho bà, nhưng anh D, chị Th không trả tiền cho bà, nên bà làm đơn khởi kiện.

Nay bà V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh D, chị Th phải liên đới trả nợ 1 lần số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay, bà V xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Châu Th có tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh D, chị Th vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đoàn Hữu D, chị Ngô Thị Thlà bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng Anh D, chị Th vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị Th theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà V xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Bà V yêu cầu anh D, chị Th phải liên đới trả nợ cho bà 1 lần số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), đối với lãi suất thì bà V không yêu cầu tính lãi. HĐXX, xét thấy việc bà V xin rút lại một phần yêu cầu, không tính lãi suất là phù hợp, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, nghĩ nên chấp nhận là hoàn toàn phù hợp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th có ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX xem xét, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải liên đới trả nợ cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), chấp nhận việc bà V xin rút lại một phần yêu cầu, không tính lãi suất.

[3] Xét thấy, trong mối quan hệ mua bán phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là trả nợ đúng hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V và buộc

bị đơn anh D, chị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà V 1 lần số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên và buộc anh Đoàn Hữu Dvà chị Ngô Thị Th phải liên đới trả cho bà Phan Thị Cẩm V số tiền **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng)**.**

**Về án phí:**

Anh D và chị Th cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị Cẩm Vđược hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 428, 429, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm V.

Buộc anh Đoàn Hữu D và chị Ngô Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Cẩm V số tiền **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**Về án phí:**

Anh Đoàn Hữu D và chị Ngô Thị Th cùng phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Cẩm V được nhận lại số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003162 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An G.

Báo cho bà V được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2018). Anh D, chị Th được quyền làm đơn

kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Thám**